

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN LẠC  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST  
Ngày 07 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Mai Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hải Ba

2. Bà Nguyễn Thị Huân

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thịnh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/HSST-QĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Đại Văn D, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1996; nơi sinh và cư trú: Khu X, thôn T, thị trấn YL, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; con ông Đại Văn N và bà Phạm Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 5 năm 2017 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14 tháng 5 năm 2017, Đại Văn D gặp Nguyễn Văn Đ (thường gọi là Đ Nát), sinh năm 1994, ở thị trấn YL, huyện Y

trước cửa nhà nghỉ AT ở khu X, thôn Đ, thị trấn YL, huyện Y. Tại đây, Đ rủ D đi bán ma túy đá để kiếm lời sau đó mua ma túy về sử dụng (vì D và Đ đều là đối tượng nghiện ma túy). D đồng ý nên Đ đưa cho D 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng được hàn kín hai đầu, ngoài cùng bọc bằng 01 tờ danh thiếp in tên nhà nghỉ AT. Đ nói với D: “Đem số ma túy này về sử dụng một phần, số còn lại khi nào có người hỏi mua thì Đ sẽ điện thoại cho D đem bán”. D đem số ma túy trên về nhà và đã trích ra một phần để sử dụng, phần còn lại vẫn để trong đoạn ống hút được hàn kín và bọc bên ngoài bằng danh thiếp in tên nhà nghỉ AT.

Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 15 tháng 5 năm 2017, Đỗ Văn B ở thôn A, xã TH, huyện Y và Đặng Văn H ở khu B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc rủ nhau góp tiền mua ma túy đá để sử dụng, (B góp 200.000đ, H 300.000đ), sau đó B điện thoại cho Đ hỏi mua 500.000đ ma túy đá, Đ đồng ý và hẹn B đến trước cửa nhà nghỉ AT để trao đổi mua bán. Tiếp đến Đ điện thoại bảo D đem số ma túy Đ đưa cho D trước đó đến khu vực nhà nghỉ AT và nhắn tin số điện thoại của B cho D trực tiếp trao đổi. Khi D đến điểm hẹn và đang cùng B, H trao đổi mua bán ma túy thì bị Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang.

Vật chứng vụ án: Thu trong lòng bàn tay trái của H 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng được hàn kín hai đầu, ngoài cùng bọc bằng 01 tờ danh thiếp in tên nhà nghỉ AT (H khai đó là ma túy vừa mua được của D), được niêm phong có ký hiệu A1; thu của D 500.000đ tiền Việt Nam (D khai đó là tiền bán ma túy cho B và H mà có), 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng đều đã qua sử dụng; thu của B 01 chiếc điện thoại di động Philips màu đen đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã gửi mẫu có ký hiệu A1 đi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 464/KLGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có trọng lượng là 0,0932gam (Không phải không chín ba hai gam, không kể bao bì), có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, TT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Trọng lượng Methamphetamine có trong 0,0932gam mẫu là 0,0585gam.

Bản cáo trạng số: 43/KSĐT-MT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Đại Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đại Văn D. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đại Văn D từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo, vì nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000đ của Đại Văn D do bán trái phép chất ma túy mà có; tịch thu bán sung quỹ Nhà nước của Đại Văn D 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh, của Đỗ Văn B 01 chiếc điện thoại di động Philips màu đen (đều đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện dùng liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy; tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong ký hiệu A1 có trọng lượng là 0,0216gam do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định; trả lại cho Đại Văn D 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng là tài sản hợp pháp của D, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 15 tháng 5 năm 2017, tại đoạn đường trước cửa nhà nghỉ AT thuộc khu X, thôn Đ, thị trấn YL, huyện Y, Đại Văn D có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Đỗ Văn B và Đặng Văn H, với giá 500.000đ thì bị Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang. Vật chứng thu giữ 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, có trọng lượng 0,0932gam, có Methamphetamine. Trọng lượng Methamphetamine có trong 0,0932gam mẫu là 0,0585gam (Không phải

không năm tám lăm gam). Nguồn gốc 01 gói ma túy trên là do Nguyễn Văn Đ đưa cho D bán để kiếm lời.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đại Văn D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 194 quy định:

“1. Người nào ..., mua bán trái phép ... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân thì thấy Đại Văn D là người bị Nguyễn Văn Đ rủ rê nhưng thực hiện việc phạm tội tích cực, D trực tiếp bán ma túy cho B và H. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu lao động chân chính, sống đua đòi với những thành phần xấu nên nghiện chất ma túy và vì mục đích tư lợi dẫn đến phạm tội, cần phải lên mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Song, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, nên cần được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung, theo khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo đi làm thuê, công việc và thu nhập thấp, không ổn định, đang ở cùng với gia đình, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn đối tượng Nguyễn Văn Đ là người rủ D bán ma túy kiếm lời và đưa ma túy cho D đi bán. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập và xác minh nhưng Đ không có mặt tại địa phương; gia đình Đ và chính quyền địa phương không biết Đ đang làm gì và ở đâu. Vì vậy chưa đủ cơ

sở chứng minh hành vi phạm tội của Đ, nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục điều tra, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Đỗ Văn B và Đặng Văn H là người mua trái phép chất ma túy của Đại Văn D để sử dụng. Nhưng hành vi của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Công an huyện Yên Lạc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H. Còn Đỗ Văn B, qua xác minh tại thôn 2, xã TH, huyện Y không có đối tượng nào có họ tên, tuổi, địa chỉ như đã khai trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đề nghị khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng: Sau khi giám định được hoàn trả đối tượng giám định còn lại gồm A1 = 0,0216gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”, cần tịch thu tiêu hủy.

500.000đ tiền Việt Nam thu của Đại Văn D do bán trái phép chất ma túy cho B và H mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh của Đại Văn D và 01 chiếc điện thoại di động Philips màu đen của Đỗ Văn B (đều đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện dùng liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước.

01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng của Đại Văn D không sử dụng vào việc phạm tội, được trả lại cho D, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Đại Văn D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Đại Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.  
Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Đại Văn D 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 5 năm 2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu đối tượng còn lại sau giám định được hoàn lại, gồm A1 = 0,0216gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”, để tiêu hủy.

Tịch thu của Đại Văn D 500.000đ tiền Việt Nam để sung quỹ Nhà nước;

Tịch thu của Đại Văn D 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh và của Đỗ Văn B 01 chiếc điện thoại di động Philips màu đen (đều đã qua sử dụng) để phát mại sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Đại Văn D 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Áp dụng: Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đại Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lạc;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Mai Hương**